

Số: 145/BC-UBND

Thanh Trị, ngày 30 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn huyện Thanh Trị

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Năm 2022, công tác quản lý nhà nước về đầu tư công với sự điều hành của Huyện ủy, UBND huyện được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ và bám sát kế hoạch đã đề ra, nên việc tổ chức triển khai, thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm 2022 đạt được những kết quả khả quan. Tính từ đầu năm đến nay đã triển khai thực hiện 58 công trình (trong đó có 15 công trình chuyển tiếp) với tổng nguồn vốn đầu tư là **148.217** triệu đồng, giải ngân 90.112 triệu đồng, đạt 60,80% kế hoạch, ước thực hiện đến ngày 30/6/2022 giải ngân 101.319 triệu đồng, đạt 68,36% so với kế hoạch, chia theo từng nguồn vốn như sau:

I. NGUỒN VỐN HUYỆN QUẢN LÝ

Tổng vốn đầu tư do huyện quản lý là **113.217** triệu đồng, xây dựng 56 công trình, tiến độ thực hiện như sau:

- 46 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.
- 10 công trình đang thi công, khối lượng hoàn thành trên 20%.

Tổng giá trị khối lượng thực hiện 85.077 triệu đồng, giải ngân 73.543 triệu đồng, đạt 64,96% so với kế hoạch vốn, ước thực hiện đến ngày 30/6/2022 giải ngân 80.538 triệu đồng, đạt 71,14% so với kế hoạch, phân theo từng nguồn vốn như sau:

1. Vốn đầu tư: tổng vốn giao 85.297 triệu đồng, giải ngân 55.165 triệu đồng, đạt 64,67% kế hoạch, chia ra:

1.1. Vốn phân cấp ngân sách huyện: 23.896 triệu đồng, xây dựng 17 công trình, đã hoàn thành 16 công trình đưa vào sử dụng, giải ngân 20.670 triệu đồng, đạt 86,50% so với kế hoạch.

1.2. Vốn kết dư ngân sách huyện: 4.158 triệu đồng, xây dựng 03 công trình (trong đó có 01 công trình chuyển tiếp), đã hoàn thành 01 công trình đưa vào sử dụng, giải ngân 1.144 triệu đồng, đạt 27,50% so với kế hoạch.

1.3. Vốn Ngân sách tỉnh trợ cấp có mục tiêu: 57.243 triệu đồng



- Từ nguồn vốn xổ số kiến thiết: 51.357 triệu đồng, triển khai thực hiện 08 công trình (trong đó có 06 công trình chuyển tiếp), giải ngân 29.212 triệu đồng, đạt 56,88% kế hoạch.

- Từ nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020 từ kết dư năm 2019 (thu tiền sử dụng đất từ năm 2017 trở về trước: 558 triệu đồng, triển khai thực hiện khởi công mới 01 công trình, giải ngân 554 triệu đồng, đạt 99,30% kế hoạch.

- Từ nguồn kinh phí tiết kiệm năm 2020 chưa sử dụng chuyển nguồn sang năm 2021: 5.328 triệu đồng, triển khai thực hiện 02 công trình chuyển tiếp, giải ngân 3.586 triệu đồng, đạt 67,30% kế hoạch.

2. Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: tổng dự toán được giao 27.920 triệu đồng, giải ngân 18.377 triệu đồng, đạt 65,82% kế hoạch bao gồm:

2.1. Kinh phí hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất lúa: 21.820 triệu đồng, triển khai 20 công trình (trong đó 18 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng), khối lượng thực hiện 21.087 triệu đồng, giải ngân 17.391 triệu đồng, đạt 79,70% so với kế hoạch.

2.2. Kinh phí thực hiện hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022: 6.100 triệu đồng, triển khai 5 công trình (trong đó 01 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng) khối lượng thực hiện 4.118 triệu đồng, giải ngân 986 triệu đồng, đạt 16,17% so với kế hoạch.

II. NGUỒN VỐN TỈNH QUẢN LÝ

Tổng vốn do tỉnh quản lý là **35.000 triệu đồng**, thực hiện đầu tư 02 công trình chuyển tiếp, giải ngân 16.569 triệu đồng, đạt 47,34%, ước thực hiện đến ngày 30/6/2022 giải ngân 20.781 triệu đồng, đạt 59,17% so với kế hoạch cụ thể:

1. Công viên trung tâm huyện Thạnh Trị: 10.000 triệu đồng, giải ngân: 8.081 triệu đồng, đạt 80,81%

2. Đường huyện 67: 25.000 triệu đồng, giải ngân 8.488 triệu đồng, đạt 33,95%

(Chi tiết đính kèm phụ lục 1)

III. CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

Trong năm triển khai 07 dự án có thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, cụ thể các danh mục như sau:

1. Đường ô tô liên xã Vĩnh Thành – Thạnh Tân – Lâm Tân;
2. Dự án nâng cấp, mở rộng đường huyện 65;
3. Dự án đường huyện 67;
4. Dự án đầu tư xây dựng mới đường tỉnh 938 đoạn từ đường tỉnh 940 đến Quốc lộ 61B;
5. Trục phát triển kinh tế Đông Tây;
6. Đường giao thông nông thôn xã Vĩnh Lợi;
7. Đường giao thông đoạn từ 85 đến tỉnh lộ 940.

Tiến độ thực hiện công tác GPMB các dự án, công trình nêu đến nay đã thực hiện như sau:

(Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Công tác quản lý, điều hành vốn đầu tư xây dựng cơ bản luôn được Tỉnh, Huyện quan tâm, đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, Kế hoạch để thúc đẩy công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2022: Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành kinh tế - xã hội năm 2022; Công văn số 124/UBND-XD ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc tăng cường giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 và triển khai kế hoạch vốn năm 2022; Công văn 214/UBND-TCKH, ngày 25/3/2022 của UBND huyện Thạnh Trị về việc đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 trên địa bàn huyện Thạnh Trị;

Trong 6 tháng đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, của UBND Tỉnh về đầu tư công và các biện pháp đẩy nhanh vốn đầu tư. Qua triển khai các văn bản, công tác bố trí, quản lý vốn đầu tư XDCB được thực hiện tiết kiệm, hiệu quả ngay từ khâu quyết định chủ trương đầu tư; tập trung ưu tiên vốn cho các công trình cấp thiết, quan trọng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Từ đó, được sự đồng tình của nhân dân trên địa bàn huyện;

Các chủ đầu tư, các ngành chuyên môn, UBND các xã, thị trấn luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm nên công tác đầu tư xây dựng cơ bản dần đi vào nề nếp;

Công tác chuẩn bị đầu tư, thẩm định dự án, thẩm định kế hoạch đấu thầu thực hiện theo Luật đầu tư công đồng bộ, hiệu quả. Cụ thể, thông qua công tác mời thầu, đấu thầu góp phần thể hiện tính cạnh tranh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp. Qua đó đã lựa chọn được các nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm nên có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng công trình cũng như rút ngắn thời gian thi công;

Công tác kiểm sát kiểm tra chất lượng công trình thực hiện chặt chẽ, đã kịp thời giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án, góp phần đẩy nhanh tiến độ, đưa công trình vào khai thác sử dụng theo đúng yêu cầu đề ra.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những thuận lợi, công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế như:

- Về công tác giải phóng mặt bằng: quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, vướng mắc, phổ biến nhất là tình trạng khiếu nại về giá bồi thường, không đồng ý nhận tiền, phương án bồi thường và bàn giao mặt bằng. Công tác tuyên truyền, vận động ở một số địa phương chưa được thường xuyên, thiếu sự phối hợp đồng bộ.

- Trong các tháng đầu năm, các dự án khởi công mới triển khai thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán, mới đủ điều kiện tổ chức đấu thầu xây lắp nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án.

Công tác phối hợp giữa chủ đầu tư với ngành chuyên môn có liên quan chưa phát huy hết trách nhiệm được giao (đề xuất quy mô, vị trí, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, quản lý, bảo quản).

Nguồn vốn đầu tư ngày càng hạn hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu vốn cần thiết đầu tư xây dựng những công trình bức xúc trên địa của huyện; trong khi đó, một số nguyên vật liệu (cát san lấp, cát vàng,...) biến động tăng là rất lớn, ảnh hưởng giá thành xây dựng, từ đó làm giảm quy mô đầu tư trên địa bàn.

Công tác quyết toán hồ sơ đối với công trình hoàn thành còn chậm theo quy định.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

I. KẾ HOẠCH

- Phê duyệt chủ trương đầu tư, trình HĐND huyện phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 – 2025 và kế hoạch năm 2022 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

+ **Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:** 31.614 Triệu đồng (*Phụ lục 3.A*).

+ **Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số:** các dự án sẽ chi tiết cụ thể khi UBND tỉnh giao kế hoạch vốn thực hiện.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư nguồn vốn dự kiến từ nguồn vốn tiết kiệm chi năm 2021 và vốn phân cấp ngân sách huyện, cụ thể như sau:

+ **Nguồn tiết kiệm chi năm 2021:** 3.679 triệu đồng, triển khai 02 công trình khởi công mới và 01 công trình chuyên tiếp (*Phụ lục 3.B*).

+ **Vốn phân cấp ngân sách huyện:** Vốn cân đối ngân sách địa phương (*Phụ lục 3.C*) và thu tiền sử dụng đất: 1.860 triệu đồng (*Phụ lục 3.D*).

(Chi tiết theo phụ lục 3 đính kèm)

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Để thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng cơ bản trong 6 tháng cuối năm 2022, các phòng, ban, ngành, chủ đầu tư và UBND các xã, thị trấn cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các Nghị định, văn bản hướng dẫn thực hiện; đặc biệt là công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu thi công, cung cấp trang thiết bị phải đảm bảo công bằng, cạnh tranh minh bạch và đúng quy định pháp luật.

Các Chủ đầu tư phối hợp với các phòng, ban liên quan chủ động trong khâu lập, thẩm định các thủ tục liên quan đến danh mục đầu tư hoàn chỉnh Nông thôn mới xã Châu Hưng; Hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư, đủ điều kiện bố trí vốn khởi công khi Tỉnh phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới cho Huyện.

Ban quản lý dự án, các chủ đầu tư cần đẩy nhanh công tác thanh quyết toán, giải ngân khối lượng xây dựng cơ bản. Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về tiến độ hoàn thành dự án, thanh toán và giải ngân theo khối lượng cam kết UBND tỉnh. Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, công tác thanh toán khối lượng hoàn thành và chủ động phối hợp các đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời các vướng mắc khó khăn, đôn đốc đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ gắn với việc giám sát, kiểm tra chất lượng công trình, tránh gây thất thoát, lãng phí ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo định kỳ cho các cơ quan chức năng để có chỉ đạo kịp thời, sát với thực tế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện.

Đối với các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng và thanh toán các khoản chi phí. Chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành gửi phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định, trình UBND huyện quyết toán dự án hoàn thành, đóng mã số công trình theo quy định, tránh trường hợp để dồn vào thời điểm cuối năm mới quyết toán.

Tăng cường công tác thanh tra và kiểm tra các công trình theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí. Tập trung vào các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các công trình thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

UBND các xã, thị trấn tăng cường vai trò giám sát nhân dân phối hợp các ngành chức năng giám sát chuyên ngành để đảm bảo chất lượng và mỹ quan công trình. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia duy tu bảo dưỡng các tuyến đường giao thông nông thôn đảm bảo công trình sử dụng lâu dài.

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023 phù hợp quy hoạch, mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Trên đây là báo cáo tình hình đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn huyện Thạnh Trị./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HDND huyện;
- TV. UBND huyện;
- Đ/b HĐND huyện;
- Lưu VP (VT-NC; TC-KH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Vũ Phương

PHỤ LỤC 1
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 4/BC-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

Cập nhật giải ngân 24-6-2022

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn năm 2022	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân 30/6/2022	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ		148.217		90.112	60,80%	111.027	101.319	68,36%
A	Vốn huyện quản lý		113.217		73.543	64,96%	85.077	80.538	71,14%
I	Vốn đầu tư		85.297		55.165	64,67%	59.872	62.161	72,88%
1	Phân cấp ngân sách huyện		23.896		20.670	86,50%	23.263	22.738	95,15%
1.1	Vốn cân đối ngân sách địa phương		21.512		18.409	85,57%	20.879	20.476	95,18%
	* Công trình khởi công mới		21.283		18.355	86,24%	20.650	20.422	95,96%
1	1	Via hè khu vực ấp 3	thị trấn Phú Lộc	899	100	884	899	884	
2	2	Nâng cấp hẻm 8	thị trấn Phú Lộc	1.766	100	1.676	1.766	1.700	
3	3	Lộ Bào Cát - Quang Vinh (làm mới đoạn còn lại từ nhà ông Quang - nhà ông Luôn)	thị trấn Hưng Lợi	2.247	100	2.011	2.247	2.200	
4	4	Đường lộ 13 - 23 (Nối tiếp)	xã Châu Hưng	1.999	100	1.895	1.999	1.900	
5	5	Lộ nhà ông Đan - ông Ngoan - ông Ty	xã Vĩnh Thành	2.154	100	1.503	2.154	2.100	
6	6	Cầu Mây Dóc	xã Thanh Trì	2.531	75	1.328	1.898	2.400	
7	7	Cầu Lý Bưởi (nối tiếp cầu Chùa đến Sông Lớn)	xã Tuân Tức	2.485	100	2.251	2.485	2.400	
8	8	Lộ Mương Điều (Cầu 8 Ta - nhà ông Vọng)	xã Lâm Tân	2.217	100	1.973	2.217	2.000	
9	9	Lộ Kiệt Thắng - Kiệt Thống	xã Lâm Kiệt	2.400	100	2.296	2.400	2.296	
10	10	Lộ Cầu Trắng - Lâm Trường	xã Thanh Tân	689	100	675	689	680	
11	11	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Nàng Rền, Bào Lớn	thị trấn Phú Lộc	823	100	808	823	808	
12	12	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp 3, Rẫy Mới, Công Điền	thị trấn Phú Lộc	1.073	100	1.054	1.073	1.054	
		Dự án chuyển tiếp		229		54	229	54	23,58%
13	1	Trụ sở UBND xã Thanh Tân	xã Thanh Tân	39	100		39		
14	2	Trụ sở UBND xã Tuân Tức	xã Tuân Tức	136	100	54	136	54	
15	3	Trụ sở Đảng ủy, UBND thị trấn Phú Lộc	thị trấn Phú Lộc	54	100		54		
1.2	Thu tiền sử dụng đất		2.384		2.262	94,86%	2.384	2.262	94,86%

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn năm 2022	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân 30/6/2022	Ghi chú
	* Công trình khởi công mới								
16	1 Lộ Cầu Chùa đến Sông Lớn (nối tiếp)	xã Tuân Tức	1.385	100	1.278		1.385	1.278	
17	2 Cầu Lộ 14/9 (bên sông)	xã Thạnh Tân	999	100	984		999	984	
2	Kết dư ngân sách huyện		4.158	0	1.144	27,50%	574	1.155	27,78%
	* Công trình khởi công mới		3.904		1.128	0	526	1.140	
18	1 Xây dựng công chào xã Tuân Tức	xã Tuân Tức	526	100	514		526	526	
19	2 Hội trường UBND thị trấn Phú Lộc	thị trấn Phú Lộc	3.378		614		0	614	
	* Dự án chuyển tiếp		254		15	0	48	15	
	1 Xây dựng công chào xã Tuân Tức	xã Tuân Tức	48	100	15		48	15	
20	2 Lộ từ công Bung Coi đến giáp Lâm Tân	xã Lâm Kiệt	206				0		
3	Vốn tỉnh trợ cấp có mục tiêu		57.243		33.352		36.035	38.268	
	Từ nguồn Xổ số kiến thiết		51.357		29.212	56,88%	31.891	34.128	66,45%
	* Công trình khởi công mới		19.000		18.923	0	15.200	18.923	
21	1 Trường tiểu học Thạnh Tân 2, Thạnh Trị 1, Lâm Kiệt	các xã Thạnh Tân, Thạnh Trị, Lâm Kiệt	9.000	80	8.992		7.200	8.992	
22	2 Trường tiểu học Thạnh Tân 1	xã Thạnh Tân	10.000	80	9.931		8.000	9.931	
	* Dự án chuyển tiếp		32.357		10.289	31,80%	16.691	15.205	46,99%
23	1 Xây dựng phòng học Trường tiểu học Hưng Lợi	thị trấn Hưng Lợi	9.095	85	3.305		7.731	5.500	
24	2 Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Phú Lộc 2	thị trấn Phú Lộc	7.925	60	2.306		4.755	5.500	
25	3 Xây dựng phòng học Trường mầm non Hưng Lợi, Phú Lộc, Châu Hưng	TT Hưng Lợi, Phú Lộc, Châu Hưng	207	100	190		190	190	
26	4 Xây dựng phòng học Trường THCS Thạnh Trị, Phú Lộc, Thạnh Tân	xã Thạnh Trị, Phú Lộc, Thạnh Tân	240	100	239		239	239	
27	5 Trường THCS dân tộc nội trú huyện Thạnh Trị	Thị trấn Hưng Lợi	249	100	190		190	190	
28	6 Đường giao thông đoạn từ cầu kênh 85 đến tỉnh lộ 940	xã Lâm Tân	14.640	100	4.058		3.586	3.586	
	* Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020 từ kết dư năm 2019 (thu tiền sử dụng đất từ năm 2017 trở về trước))		558		554	99,31%	558	554	99,31%

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn năm 2022	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân 30/6/2022	Ghi chú	
29	1	Nâng cấp sân đường Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Lộc và cải tạo trụ sở ngân hàng chính sách xã hội cũ	thị trấn Phú Lộc	558	100	554	558	554		
		Từ nguồn kinh phí tiết kiệm năm 2020 chưa sử dụng chuyển nguồn sang năm 2021		5.328		3.586	67,30%	3.586	67,30%	
		Dự án chuyển tiếp		5.328		3.586	67,30%	3.586	67,30%	
30	1	Trường Tiểu học Hưng Lợi	ấp Bào Cát, thị trấn Hưng Lợi (điểm lẻ)	2.402	100	1.695	1.695	1.695	Điểm lẻ	
31	2	Trường Tiểu học Lâm Tân 1	ấp Tân Lộc, xã Lâm Tân (Điểm lẻ)	2.926	100	1.891	1.891	1.891	Điểm lẻ	
II		Vốn sự nghiệp		27.920		18.377	65,82%	25.205	18.377	65,82%
1		Vốn hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất lúa 2022		21.820		17.391	79,70%	21.087	17.391	79,70%
32	1	Nạo vét hệ thống kênh Chín Sạn - Tân Phước	xã Thạnh Tân	1.223	100	1.086	1.223	1.086		
33	2	Nạo vét hệ thống kênh Hai Gấm - Ông Sóc	xã Châu Hưng	1.246	100	1.148	1.246	1.148		
34	3	Nạo vét hệ thống kênh Cây Kè	thị trấn Hưng Lợi	1.000	100	918	1.000	918		
35	4	Nạo vét hệ thống kênh Phú Giao	xã Tuân Tức	1.061	100	1.017	1.061	1.017		
36	5	Nạo vét hệ thống kênh Ông Chôm	xã Tuân Tức	1.210	100	1.159	1.210	1.159		
37	6	Nạo vét hệ thống kênh Hai Lặc - Bào Cá Rô	xã Vĩnh Lợi	1.114	100	1.067	1.114	1.067		
38	7	Xây dựng trạm bơm điện kênh Chín Hiệp	xã Vĩnh Lợi	1.492	70	186	1.044	186		
39	8	Nạo vét hệ thống kênh Ngang	xã Châu Hưng	1.125	100	1.079	1.125	1.079		
40	9	Nạo vét hệ thống kênh Công	thị trấn Hưng Lợi	1.097	100	1.053	1.097	1.053		
41	10	Nạo vét hệ thống kênh Hương Hầu Đầu	xã Thạnh Trị	1.066	100	1.023	1.066	1.023		
42	11	Nạo vét hệ thống kênh Hàng Bàn - Ông Nhỏ	xã Thạnh Trị	1.113	100	1.066	1.113	1.066		
43	12	Nạo vét hệ thống kênh Tắc Ông - Nhà Thờ	xã Vĩnh Thành	1.117	100	1.037	1.117	1.037		
44	13	Nạo vét hệ thống kênh Lô Đal	xã Thạnh Tân	1.119	100	869	1.119	869		
45	14	Nạo vét hệ thống kênh Cơ Giới 85	xã Lâm Tân	667	100	638	667	638		
46	15	Nạo vét hệ thống kênh Lý La	xã Lâm Tân	1.189	100	1.052	1.189	1.052		
47	16	Nạo vét hệ thống kênh Tư Hạnh - Ba Lũy - Mương Lộ	thị trấn Phú Lộc	1.057	100	999	1.057	999		
48	17	Nạo vét hệ thống kênh Trại Giồng	thị trấn Phú Lộc	874	100	838	874	838		

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn năm 2022	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân 30/6/2022	Ghi chú	
49	18	Nạo vét hệ thống kênh Mương Lộ 937B	thị trấn Phú Lộc - thị trấn Hưng Lợi	950	70	349	665	349		
50	19	Nâng cấp trạm bơm kênh Ông Nhiễm	xã Lâm Tân	1.200	100	166	1.200	166		
51	20	Nạo vét hệ thống kênh áp Kiệt Lợi	xã Lâm Kiệt	900	100	641	900	641		
2	Vốn hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022			6.100		986	4.118	986	16,17%	
52	1	Xây dựng trạm bơm điện kênh Cựa gà	Vĩnh Thành	1.430	50	208	715	208		
53	2	Nạo vét hệ thống kênh Bào Mướp	xã Lâm Kiệt	750	80	143	600	143		
54	3	Xây dựng trạm bơm điện kênh Phương Mập	xã Thạnh Trị	1.490	100	214	1.490	214		
55	4	Xây dựng hệ thống cống kênh Cựa Gà - Năm Năng - kênh Sườn	xã Vĩnh Thành	850	15	187	128	187		
56	5	Nâng cấp trạm bơm kênh Lá Ét	xã Tuân Tức	1.580	75	234	1.185	234		
B.	Vốn tỉnh quản lý điều hành			35.000	0	16.569	0	25.950	20.781	0
	Xổ số kiến thiết			35.000		16.569	25.950	20.781		
*	<i>Dự án chuyển tiếp</i>									
57	1	Công viên trung tâm huyện Thạnh Trị	TT Phú Lộc	10.000	97	8.081	9.700	8.081	Tổng mức đầu tư: 20,579 tỷ. KH vốn Năm 2021: 10 tỷ; KH vốn năm 2022: 10 tỷ	
58	2	Đường Huyện 67	xã Châu Hưng + Vĩnh Lợi	25.000	65	8.488	16.250	12.700	Tổng mức đầu tư: 79,999 tỷ. KH vốn Năm 2021: 25 tỷ; KH vốn năm 2022: 25 tỷ	

Phụ lục 2

BÁO CÁO CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG(Kèm theo Báo cáo số: AA/BC-UBND ngày 21/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị)

STT	Danh mục dự án	Số hộ liên quan GPMB		Kết quả		Ghi chú
		Hộ	Địa chỉ	Hộ	Địa chỉ	
1	Đường ô tô liên xã Vĩnh Thành - Thạnh Tân - Lâm Tân					Đã thực hiện xong bàn giao cho đơn vị thi công
2	Nâng cấp, mở rộng đường huyện 65	107	Xã Thạnh Trị		Xã Thạnh Trị	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ toàn tuyến là: 32.498.636.689 đồng. Trong đó, đã chi: 21.809.145.168 đồng. Hội đồng sẽ phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai tổ chức chi trả tiền bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho 192/226 hộ, còn lại 34/226, trong đó: 33/226 hộ chưa phê duyệt phương án (17 hộ đang trình phê duyệt và 16 hộ đang chờ xin ý kiến Hội đồng); 01/226 hộ đã phê duyệt phương án nhưng chưa chi trả hướng tới sẽ điều chỉnh lại phương án.
		119	Xã Vĩnh Thành		Xã Vĩnh Thành	
3	Đường Huyện 67	26	Xã Vĩnh Lợi		Xã Vĩnh Lợi	Đến nay, tổ kiểm đếm đã hoàn thành công tác đo đạc, kiểm đếm, áp giá hỗ trợ đoạn qua xã Vĩnh Lợi. Đồng thời, vào ngày 21, 22/10 đã tổ chức họp dân thông qua kết quả kiểm đếm, áp giá hỗ trợ và thông qua dự thảo phương án GPMB công trình đường huyện 67; Hội đồng đã hỗ trợ, bồi thường 02 hộ đoạn qua xã Vĩnh Lợi với số tiền 36.847.747 đồng; Đoạn qua xã Châu Hưng 24 hộ với số tiền 2.076.916.164 đồng.
		68	Xã Châu Hưng		Xã Châu Hưng	

STT	Danh mục dự án	Số hộ liên quan GPMB		Kết quả		Ghi chú
		Hộ	Địa chỉ	Hộ	Địa chỉ	
4	Xây dựng mới đường tỉnh 938 đoạn từ đường tỉnh 940 đến Quốc Lộ 61B	116	xã Thạnh Tân và xã Lâm Tân			Hội đồng đã ký kết hợp đồng với Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng mới Đường tỉnh 938, đoạn từ Đường tỉnh 940 đến Quốc lộ 61B và cầu trên tuyến
5	Trực phát triển kinh tế Đông Tây	185	thị trấn Phú Lộc		thị trấn Phú Lộc	Đã thực hiện chi trả cho 308 hộ với số tiền: 59.843.705.898 đồng; Hội đồng giải phóng mặt bằng đã bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công theo phương án được duyệt trên địa bàn thị trấn Phú Lộc, Hưng Lợi, Châu Hưng, Vĩnh Lợi, Vĩnh Thành; Hiện đang hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định 125 hộ để chi trả và đã thẩm định xong trình UBND phê duyệt 90 hộ gia đình, cá nhân.
		148	thị trấn Hưng Lợi		thị trấn Hưng Lợi	
		16	Xã Châu Hưng		Xã Châu Hưng	
		79	Xã Vĩnh Lợi		Xã Vĩnh Lợi	
		21	Xã Vĩnh Thành		Xã Vĩnh Thành	
6	Đường giao thông nông thôn xã Vĩnh Lợi	55	Xã Vĩnh Lợi	55	Xã Vĩnh Lợi	Hoàn thành chi trả tiền bồi thường GPMB, bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công
		29	Xã Vĩnh Thành	29	Xã Vĩnh Thành	
7	Đường giao thông đoạn từ cầu Kênh 85 đến tỉnh lộ 940	24				Có 24 hộ bị ảnh hưởng với diện tích vận động thu hồi đất 5.971,5 m2 và một số công trình vật kiến trúc. Qua họp dân công khai phương án có 22/24 hộ thống nhất theo phương án, Phòng TNMT đang lập các thủ tục trình phê duyệt chi hỗ trợ nhà cửa vật kiến trúc.

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 145/BC-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			37.153	
A	Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			31.614	
1	Nâng cấp mở rộng lộ Kinh Ngay - Xóm Tro - Tàn Dù	Xã Châu Hưng		6.281	2022
2	Xây dựng 02 công chào	Xã Châu Hưng		700	2022
3	Xây dựng Nhà Văn hoá ấp Tràm Kiến	Xã Châu Hưng		447	2022
4	Cầu ông Xe - ông Hoạch	Xã Vĩnh Lợi		1.125	2022
5	Cầu Hai Vọng - Ba Kiệu	Xã Vĩnh Lợi		1.080	Trung hạn 2021 - 2025
6	Cầu kên Tà Ló - Khải - Giàu	Xã Vĩnh Lợi		588	Trung hạn 2021 - 2025
7	Lộ cầu Miếu (giáp Mỹ Bình)	Xã Vĩnh Thành		2.793	Trung hạn 2021 - 2025
8	Lộ kênh Ông Thái	Lâm Tân		2.793	Trung hạn 2021 - 2025
9	Lộ kênh Hai Tài	Xã Thanh Trì		2.793	Trung hạn 2021 - 2025
10	Lộ Trà Do- Kiệt Lợi	Xã Lâm Kiệt		2.793	Trung hạn 2021 - 2025
11	Lộ B1 - Tân Lợi	Xã Thanh Tân		7.428	Trung hạn 2021 - 2025
12	Lộ cầu Trung Thống - Phú Giao	Xã Tuân Tức		1.410	Trung hạn 2021 - 2025
13	Lộ cầu Trung Hoà	Xã Tuân Tức		1.383	Trung hạn 2021 - 2025
B	Nguồn tiết kiệm chi năm 2021			3.679	
1	Trụ sở UBND xã Lâm Kiệt	xã Lâm Kiệt		241	
2	Đường giao thông nông thôn xã Vĩnh Lợi	xã Vĩnh Lợi		467	
3	Lộ từ cổng Bung Coi đến giáp Lâm Tân	xã Lâm Kiệt		2.971	



STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
C	Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương			1.737	
1	Nâng cấp đường Trần Phú	thị trấn Phú Lộc		877	2 nguồn vốn
2	Nâng cấp đường dẫn từ Quốc lộ 1A vào công viên	thị trấn Phú Lộc		860	
D	Nguồn vốn Thu tiền sử dụng đất			123	
1	Nâng cấp đường Trần Phú	thị trấn Phú Lộc		123	2 nguồn vốn

